|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH KON TUM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ CÔNG THƯƠNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Kon Tum, ngày 06 tháng 11 năm 2024* |

**BẢN TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định mức chi**

**cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum (lần 4)**

*(Kèm theo Văn bản số: /SCT-QLCNKTATMT ngày tháng năm 2024 của Sở Công Thương)*

**--------**

| **STT** | **Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh** | **Đồng ý** | **Không đồng ý** | **Ý kiến góp ý** | **Ý kiến tiếp thu/giải trình của Sở Công Thương** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Giám đốc Sở Tư pháp | X |  | 1. Về nội dung: Theo dự kiến tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo, mức chi chung được thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định dự kiến mức chi tổ chức Hội nghị, tập huấn và diễn đàn áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND. Quy định trên là chưa chính xác, dẫn tới khó thực hiện trong thực tế. Cụ thể, mức chi tổ chức Hội nghị, tập huấn và diễn đàn được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND cũng được quy định tại Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC và là mức chi chung. Như vậy, khi quy định mức chi chung thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC dẫn tới không xác định được mức chi tổ chức Hội nghị, tập huấn và diễn đàn thực hiện theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND hay thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC. Bên cạnh đó, một số nội dung chi tại Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC, cũng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi để áp dụng trên địa bàn tỉnh (Ví dụ: Mức chi được quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư 28/2018/TT-BTC cũng được quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND; mức chi quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC được quy định tại Nghị quyết số 37/2018/NQHĐND và Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sungNghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND...). | Tiếp thu sửa đổi tại khoản 1, 2 Điều 2 dự thảo Quy định |
| 2. Về kỹ thuật trình bày: Kết thúc điểm trong khoản, cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng dấu chấm phảy (;); điểm cuối cùng của khoản sử dụng dấu chấm (.). | Tiếp thu chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 1; khoản 2; khoản 15; khoản 16 Điều 3 của dự thảo Quy định. |
| 02 | Giám đốc Sở Nội vụ | X |  |  |  |
| 03 | Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông | X |  |  |  |
| 04 | Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT | X |  |  |  |
| 05 | Giám đốc Sở Xây dựng |  |  |  |  |
| 06 | Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường | X |  |  |  |
| 07 | Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | X |  |  |  |
| 08 | Chánh Thanh tra tỉnh |  |  |  |  |
| 09 | Giám đốc Sở Y tế | X |  |  |  |
| 10 | Giám đốc Sở Công Thương | X |  |  |  |
| 11 | Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo | x |  |  |  |
| 12 | Giám đốc sở giao thông vận tải | x |  |  |  |
| 13 | Trưởng Ban Dân tộc tỉnh | X |  |  |  |
| 14 | Giám đốc Sở Ngoại vụ | X |  |  |  |
| 15 | Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | X |  |  |  |
| 16 | Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư |  |  |  |  |
| 17 | Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ | X |  |  |  |
| 18 | Giám đốc Công An Tỉnh |  |  |  |  |
| 19 | Chỉ huy trưởng BCH Quân sự tỉnh | x |  |  |  |
| 20 | Giám đốc Sở Tài chính | X |  |  |  |
| 21 | Chánh Văn phòng UBND tỉnh | X |  |  |  |
| 22 | Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh |  |  |  |  |
| 23 | Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh |  |  |  |  |
| 24 | Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh |  |  |  |  |
| 25 | Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh |  |  |  |  |